TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-06-2023
V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Bà NGUYỄN THỊ ĐỊNH

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG – Thư ký Tòa án H. Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ tham gia phiên toà:* Bà TRẦN HẢI YẾN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 06 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27.04.2023 và quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐ-HPT ngày 16.05.2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1983; Trú tại: Số 12, Tổ 7, Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1975; Trú tại: Số 12, Tổ 7, Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Dương Thị Hồng T trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân**: Vợ chồng quen biết, tìm hiểu, sau đó đi đến kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà vợ chồng số 12, Tổ 7, Thôn B, xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Q thường xuyên uống rượu, sức khỏe không đảm bảo. Khi say về chửi bới vợ con cả đêm không cho ai ngủ, vợ chồng đã nói chuyện với nhau nhưng tình hình không cải thiện. Từ ngày 26 tết AL 2022 tôi đã dọn ra thuê trọ mạnh ai nấy sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu ly hôn ông Q.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung: Vũ Đình C, sinh ngày 28.09.2004, Vũ Đình T, sinh ngày 24.09.2006. Con Vũ Đình C đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Tôi yêu cầu được nuôi con Vũ Đình T. Không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Không có

*** Bị đơn ông Vũ Đình Q** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không có ý kiến gì về việc ly hôn. Để mặc bà T tự giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Q vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông Q được biết. Do bà T có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Q, yêu cầu tiếp tục nuôi con Vũ Đình T, sinh ngày 24.09.2006 cho đến ngày thành niên. Không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên

đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Dương Thị Hồng T được ly hôn ông Vũ Đình Q.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà T tiếp tục nuôi Vũ Đình T, sinh ngày 24.09.2006. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Dương Thị Hồng T với bị đơn ông Vũ Đình Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Q đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng T và ông Vũ Đình Q kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Q thường xuyên uống rượu, sức khỏe không đảm bảo. Khi say về chửi bới vợ con, vợ chồng đã nói chuyện với nhau nhưng tình hình không cải thiện. Từ ngày 26 tết AL 2022 bà T đã dọn ra thuê trọ mạnh ai nấy sống. Quá trình Tòa án giải quyết ông Q nhận giấy tờ Tòa án thông báo việc ly hôn và triệu tập nhưng ông Q không hợp tác làm việc, không có ý kiến gì, để mặc bà T tự giải quyết mọi vấn đề.

Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông Q tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà T được ly hôn ông Q là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung: Vũ Đình C, sinh 28.09.2004, Vũ Đình T, sinh 24.09.2006. Con Vũ Đình C đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Nay ly hôn bà T yêu cầu tiếp tục nuôi con Vũ Đình T. Ông Q không có ý kiến gì nên giao bà T tiếp tục nuôi con. Bà T không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Hồng T được ly hôn ông Vũ Đình Q.

2. Về con chung: Giao bà T tiếp tục nuôi con chung Vũ Đình T, sinh ngày 24.09.2006 cho đến ngày con thành niên. Bà T không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Hồng T chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008660 ngày 22.02.2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà T và ông Q có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT LĐ
-VKSND H.ĐT
-UBND xã H.
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như